TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 589/2019/HC-PT
Ngày: 26 – 8 - 2019
V/v *"Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Ức Minh Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 342/2018/TLPT-HC ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất"*;

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Đồng Nai bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 350/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp C, xã S, huyện M, tỉnh Đồng Nai

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự: Ông Lê Minh Quang – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

- Người bị kiện:

1/Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

2/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Đại diện: Ông Đinh Quốc T – Chủ tịch (Xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Lê Thanh Hải V – Giám đốc trung tâm phát tiren63 quỹ đất huyện Cẩm Mỹ. (Có mặt)

3/Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía Ủy ban nhân dân huyện: Ông Nguyễn Đại T – Trưởng phòng Tài nguyên – môi trường (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1953

2/ Anh Nguyễn Quốc Đại N, sinh năm 1992

3/ Anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1996

4/ Chị Nguyễn Thị Kim L

Cùng địa chỉ: ấp C, xã S, huyện M, tỉnh Đồng Nai

Đại diện ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Lan H

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Lan H – Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lan H trình bày:

Bà H khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất để thực hiện dự án Hồ chứa nước Sông Ray gồm:

- 01 phần quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 25/2/2007, 01 quyết định số 3484/QD8-UBND ngày 23/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ do thu hồi đối với hộ bà Nguyễn Thị Lan H; Quyết định số 555/QD-UBND ngày 05/7/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 375/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, quyết định giải quyết khiếu nại số 2403/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bà H yêu cầu hủy các quyết định trên của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ vì các lý do sau:

- Xác định sai vị trí đất:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ công an về khái niệm khi dân cư; Công văn số 3023/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 11/08/2010. Bộ tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai xin ý kiến về việc xác định khu dân cư; đồng thời đối chiếu lịch sử hình thành, phát triển của huyện Cẩm Mỹ thì diện tích đất của gia đình bà bị thu hồi là đất nông nghiệp nằm trong khu dân cư.

Gia đình bà có nhà trên đất ở nông thôn (300m2 đất thổ cư) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp năm 1997. Như vậy, dù đất bị thu hồi nằm ở vị trí 3, song do đất trồng cây lâu năm, trồng cây hàng năm lại nằm trong khu dân cư (sống thành cụm dân cư, có nhà ở tập trung, có ấp văn hóa, có tổ an ninh, không nằm riêng lẻ, tách biệt) nên đủ điều kiện để được bồi thường mức giá đất như đất trồng cây lâu năm ở vị trí số 1.

- Không được hỗ trợ 30% giá đất ở liền kề đối với toàn bộ diện tích nông nghiệp bị thu hồi theo khoản 2 Điều 10 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004

Theo bà H thì do đất nông nghiệp bị thu hồi nằm xen kẽ khu dân cư thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp, gia đình bà còn phải được nhận hỗ trợ theo mức 30% giá đất ở liền kề.

Báo cáo kết luận số 1345/BC-TTCP ngày 01/06/2011 của Thanh tra Chính phủ cũng đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép các hộ dân có nhà riêng lẽ trên đất nông nghiệp bị thu hồi được hỗ trợ đất nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 84/2007/Nđ-CP và đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo công văn số 3930/VP-CP-KNNN ngày 15/6/2011. UBND tỉnh Đồng Nai tại Công văn số 7232/UBND-NC ngày 21/10/2011 báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin phép được giải quyết chính sách này cho các hộ dân có nhà ở riêng lẽ trên đất bị thu hồi thuộc dự án Hồ chứa nước Song Ray của tỉnh Đồng Nai tương tự như đã được Thủ tướng chính phủ cho phép tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tại Công văn số 8325/VPCP – KNNN ngày 22/11/2011 Thủ tướng Cính phủ đã chấp thuận đề xuất này của UBND tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đến nay gia đình bà vẫn chưa được hỗ trợ 30% giá đất ở liền kề đối với toàn bộ diện tích đất bị thu hồi.

Việc áp giá đền bù đối vơi đất ở bị thu hồi không đúng quy định: Tại Quyết định số 69/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 và ngay tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 05/8/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án hồ chứa nước Sông Ray đã quy định rất cụ thể: Giá bồi thường, hỗ trợ đối với đất ở nông thôn vị trí 3 là 150.000 đồng/m2. Thế nhưng UBND huyện Cẩm Mỹ chỉ áp dụng giá đền bù, hỗ trợ đối với 300m2 đất ở bị thu hồi của gia đình bà là 80.000 đồng/m2 là trái quy định của pháp luật, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà.

Việc bồi thường, hỗ trợ cây trồng không thỏa đáng với thực tế chi phí và công sức đã đầu tư: Việc căn cứ quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 14/2/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai để áp giá đền bù cây trồng cho các hộ là đúng quy định nhưng chưa thật sự hợp lý và thiếu khoa học. Bởi chi phí để chăm sóc,

trồng cây lâu năm từ lúc còn cây giống đến khi cho thu hoạch phải là từ 02 đến 04 năm. Đây không phải là khoản thời gian ngắn và cũng trong thời gian này gia đình bà không hề có khoản thu lợi nào từ vườn cây, mà còn phải bỏ công chăm sóc, tưới tiêu phân bón, Do đó, nếu chỉ tính giá trị của 01 năm kể từ lúc bắt đầu thu hoạch là không tương xứng với thời gian, chi phí và công sức lao động mà gia đình bà đã bỏ ra.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 15/9/2017 bà H có nộp đơn khởi kiện bổ sung đối với các Quyết định số 600/QĐUBND ngày 15/5/2012 (tghi nhầm thành Quyết định số 500/QD-UBND) và Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ về việc phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung do thu hồi đất thực hiện dự án hồ chứa nước Sông Ray (lần 2). Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai chưa thụ lý các yêu cầu này. Tại biên bản làm việc ngày 09/2/2018, bà H xác định không khởi kiện các quyết định này do đó không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Đối với quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của Ủy ban nhân dân huyện cẩm Mỹ về việc phê duyệt phương án hỗ trợ do thu hồi đất thực hiện dụ án Hồ chứa nước Sông Ray, bà H xác định không có yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp của Quyết định trên vì đây là Quyết định có liên quan.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ trình bày:

Ngày 04/07/2006 Ủy ban nhân dân tỉnhĐồng Nai ban hành Quyết định sô 6677/QĐ-UBND thu hồi diện tích 5.104.779,6 m2 đất tại xã S, xã R, huyện M giao cho ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ trực tiếp quản lý để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình xây dựng hồ chứa nước Sông Ray.

Ngày 14/4/2007 Hội đồng bồi thường huyện Cẩm Mỹ lập biên bản đo đạc kiêm kê đất, tài sản đối với hộ bà Nguyễn Thị Lan H.

Ngày 28/11/2007 ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 về việc thu hồi 26.110m2 đất do bà H đang sử dụng trong đó 300m2 đất ở nông thôn, 25.810m2 đất nông nghiệp.

Căn cứ các quyết định pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ lập tờ trình và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất tại Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 25/12/2007 và phê duyệt phương án hỗ trợ giá đất bổ sung tại Quyết định 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008. Bà H đã nhận tiền bồi thường đất, cây trồng, tài sản trên đất.

Không đồng ý với việc chi trả bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất, bà H đã làm đơn khiếu nại và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã ban hành Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 giải quyết bác đơn khiếu nại của bà H. Bà H tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban han hành Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 bácđơn khiếu nại của bà H.

Về việc phân loại vị trí đất nông nghiệp: Căn cứ Khoản 1 Điều 4 Bảng quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2008 được ban hành kèm theo Quyết định số 69/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và theo Biên bản làm việc ngày 03/8/2009 giữa Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cẩm Mỹ với Thanh tra huyện Cẩm Mỹ xác định toàn bộ khu vực đất bị thu hồi giải tỏa (trong đó có hộ bà Nguyễn Thị Lan H) cách mốc lộ giới đường quốc lộ, tỉnh lộ là 312m, khu vực này không đường liên huyện nên Hội đồng bồi thường áp giá bồi thường đất nông nghiệp ở vị trí 3 cho bà Nguyễn Thị Lan H là đúng quy định.

Về việc phân loại vị trí đất ở nông thôn: Căn cứ Điểm 2.4, khoản 2, Điều 5 Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2008 được ban hành kèm theo Quyết định số 69/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thì khu đất của bà Nguyễn Thị Lan H không đủ điều kiện xếp vào các vị trí 1, 2, 3, 4. Hội đồng bồi thường áp giá bồi thường đất ở nông thôn vị trí 5 cho bà H là đúng quy định.

Về việc bà H yêu cầu được hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư: Theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của xã Lâm San được ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất số 1428/QĐ-UBND ngày 21/12/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc (cũ) và Quyết định điều chỉnh quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng chi tiết số 02/QĐ-UBND ngày 27/4/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ thì vị trí thửa đất của bà H thuộc quy hoạch đất nông nghiệp, không phải khu dân cư. Tuy nhiên để đảm bảo cuộc sống cho những hộ dân có đất bị thu hồi, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư cho người dân có đất bị thu hồi tương tự như tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại văn bản số 8235/VPCP-KNTN ngày 22/11/2011.

Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ ban hành Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã tiến hành hỗ trợ bổ sung theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 cho bà Nguyễn Thị Lan H.

Về yêu cầu bồi thường giá cây trồng, kiến trúc theo giá 2008: Hồ sơ bồi thường của hộ bà H được thực hiện trong năm 2007, thời điểm này việc áp giá bồi thường thiệt hại về tài sản được áp dụng theo Quyết định số 786/QĐ-UBT ngày 14/2/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND ngày 14/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành đơn giá bồi thường tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa ban hành.

Về yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp theo giá đất trồng cây lâu năm: Căn cứ theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 và Thông tư số 116/2004/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính và căn cứ vào mục đích sử dụng đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Lan H, Hội đồng bồi thường áp giá bồi thường cho bà H đất trồng cây hàng năm: 21.355m2, đất trồng cây lâu năm 4.455m2 là đúng quy định.

Về yêu cầu hỗ trợ bảo hiểm y tế thì do thời điểm lập hồ sơ bồi thường của bà H được thực hiện năm 2007, Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 12/02/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về hỗ trợ dịch vụ y tế cho người thuộc diện tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa được ban hành nên bà H không được hưởng.

Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Nguyễn Thị Lan H đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ giải quyết đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 sửa đổi bổ sung năm 2004, 2005.

Từ những căn cứ nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã thực hiện theo trình tự, thủ tục,thẩm quyền, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khiếu nại của bà H.

Người bị kiện Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trình bày:

Ngày 04/7/2006 ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 6677/QĐ-UBND thu hồi diện tích 5.104.779,6m2 đất tại xã Lâm San, xã Sông Ray huyện Cẩm Mỹ giao cho ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ trực tiếp quản lý để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình xây dựng hồ chứa nước Sông Ray.

Ngày 14/4/2007 Hội đồng bồi thường huyện Cẩm Mỹ lập biên bản đo đạc, kiểm kê đất, tài sản đối với hộ bà Nguyễn Thị Lan H.

Ngày 28/11/2007 Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 về việc thu hồi 26.110m2 đất do bà H đang sử dụng trong đó 300m2 đất ở nông thôn, 25.810m2 đất ở nông nghiệp.

Căn cứ quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ lập tờ trình và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất tại Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 25/12/2007 và phê duyệt phương án hỗ trợ giá đất bổ sung tại Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008. Bà H đã nhận tiền bồi thường đất, cây trồng, tài sản trên đất.

Không đồng ý với việc chi trả bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất, bà H đã làm đơn khiếu nại và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã ban hành Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 giải quyết bác đơn khiếu nại của bà H. Bà H tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban han hành Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 bác đơn khiếu nại của bà H.

Về việc phân loại vị trí đất nông nghiệp: Căn cứ Khoản 1 Điều 4 Bảng quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2008 được ban hành kèm theo Quyết định số 69/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007cura Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và theo Biên bản làm việc ngày 03/8/2009 giữa Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cẩm Mỹ với Thanh tra huyện Cẩm Mỹ xác định toàn bộ khu vực đất bị thu hồi giải tỏa (trong đó có hộ bà Nguyễn Thị Lan H) cách mốc lộ giới đường quốc lộ, tỉnh lộ là 312m, khu vực này không đường liên huyện nên Hội đồng bồi thường áp giá bồi thường đất nông nghiệp ở vị trí 3 cho bà Nguyễn Thị Lan H là đúng quy định

Về việc phân loại vị trí đất ở nông thôn: Căn cứ Điểm 2.4, khoản 2, Điều 5 Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2008 được ban hành kèm theo Quyết định số 69/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thì khu đất của bà Nguyễn Thị Lan H không đủ điều kiện xếp vào các vị trí 1, 2, 3, 4. Hội đồng bồi thường áp giá bồi thường đất ở nông thôn vị trí 5 cho bà H là đúng quy định.

Về việc bà H yêu cầu được hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư: Theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của xã Lâm San được ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất số 1428/QĐ-UBND ngày 21/12/2001 của Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc (cũ) và Quyết định điều chỉnh quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng chi tiết số 02/QĐ-UBND ngày 27/4/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ thì vị trí thửa đất của bà H thuộc quy hoạch đất nông nghiệp, không phải khu dân cư. Tuy nhiên để đảm bảo cuộc sống cho những hộ dân có đất bị thu hồi, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư cho người dân có đất bị thu hồi tương tự như tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại văn bản số 8235/VPCP-KNTN ngày 22/11/2011.

Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ ban hành Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹđã tiến hành hỗ trợ bổ sung theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 cho bà Nguyễn Thị Lan H.

Về yêu cầu bồi thường giá cự hiện trong năm 2007, thời điểm này việc áp giá bồi thường thiệt hại về tài sản được áp dụng theo Quyết định số 786/QĐ-UBT ngày 14/2/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND ngày 14/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành đơn giá bồi thường tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa ban hành.

Về yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp theo giá đất trồng cây lâu năm: Căn cứ theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 và Thông tư số 116/2004/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính và căn cứ vào mục đích sử dụng đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Lan H, Hội đồng bồi thường áp giá bồi thường cho bà H đất trồng cây hàng năm: 21.355m2, đất trồng cây lâu năm 4.455m2 là đúng quy định.

Về yêu cầu hỗ trợ bảo hiểm y tế thì do thời điểm lập hồ sơ bồi thường của bà H được thực hiện năm 2007, Quyết định số 12/2008/QĐ-UBND ngày 12/02/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về hỗ trợ dịch vụ y tế cho người thuộc diện tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa được ban hành nên bà H không được hưởng.

Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai của bà Nguyễn Thị Lan H là đúng quy định của Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 sửa đổi bổ sung năm 2004, 2005.

Về yêu cầu hủy một phần Quyết định 4607/QĐ-UBND ngày 25/12/2007 và Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Đồng Nai và buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định hành chính để chi trả bồi thường, hỗ trợ bổ sung: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định 4607/QĐ-UBND ngày 25/12/2007 và Quyết định 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 căn cư theo những quy định của pháp luật, những văn bản pháp lý tại thời điểm ban hành như Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 10/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Do đó, ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai không đồng ý với khiếu kiện của bà Nguyễn Thị Lan H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Đồng Nai đã quyết định như sau:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm d Điều 157, khoản 1, khoản 3 Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/1/2015 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009.

Căn cứ Điều 39, Điều 44 Luật đất đai năm 2003; các điều 6, 9, 10, 18, 19, 27, 28, 29, 30, 32, 43 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004; Điều 63 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007; Luật khiếu nại tố cáo năm 1998 sửa đổi, bổ sung các năm 2004; 2005; Điều 18 Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 10/01/2007; Quyết định số 10/QĐ-UBT ngày 10/01/2007, Quyết định 28/2007/QĐ-UBND ngày 17/4/2007, Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 29/12/2006, Quyết định 69/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan H về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính gồm: 01 phần quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 25/2/2007, 01 quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ do thu hồi đối với hộ bà Nguyễn Thị Lan H; Quyết định số 555/QD-UBND ngày 05/7/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ; Quyết định giải quyết khiếu nại số 375/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, quyết định giải quyết khiếu nại số 2403/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 3/5/2018, bà Nguyễn Thị Lan H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lan H yêu cầu để Luật sư Quang trình bày lý do kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H: Hủy một phần Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 25/2/2007, một phần Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 đều của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ do thu hồi đất liên quan đến hộ bà Nguyễn Thị Lan H; Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của UBND huyện Cẩm Mỹ về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung; Quyết định giải quyết khiếu nại số 375/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ, Quyết định giải quyết khiếu nại số 2403/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai. Với các lý do như đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung của bà H ngày 17/8/2018.

Ông Nguyễn Đại T trình bày giữ nguyên quan điểm như ở cấp sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định các quyết định của UBND huyện Cẩm Mỹ, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ, UBND tỉnh Đồng Nai và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Lan H, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

- Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 25/2/2007 và Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 đều của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ do thu hồi đất liên quan đến hộ bà Nguyễn Thị Lan H là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Bà H đã thực hiện việc khiếu nại và được cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại nên ngày 03/01/2012, bà H có đơn khởi kiện đối với các quyết định này là trong thời hiệu 01 năm quy định tại Nghị quyết số 56/2010/NQ-QH của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Luật tố tụng hành chính năm 2010.

- Sau khi bà H đi khởi kiện vụ án hành chính thì UBND huyện Cẩm Mỹ ban hành Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 05/7/2012 về việc phê duyệt kinh

phí hỗ trợ bổ sung cho hộ bà H nên bà H đã có đơn yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 555/QĐ-UBND.

- Ngày 12/02/2016, bà H tiếp tục nộp đơn khởi kiện bổ sung đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 375/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ, Quyết định giải quyết khiếu nại số 2403/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP ngày 15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, bà H nộp đơn khởi kiện bổ sung trong thời hạn 01 năm (kể từ ngày 01/3/2015 đến 01/3/2016) là đúng thời hiệu khởi kiện.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định bị khởi kiện.

Ngày 04/7/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 6677/QĐ-UBND thu hồi diện tích 5.104.779,6m^2 đất tại xã Lâm San, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ giao cho Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ trực tiếp quản lý để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình xây dựng hồ chứa nước Sông Ray. Ngày 14/4/2007, Hội đồng bồi thường huyện Cẩm Mỹ lập biên bản đo đạc, kiểm kê đất, tài sản đối với hộ bà Nguyễn Thị Lan H. Ngày 28/11/2007, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 28/11/2007 về việc thu hồi 26.110m^2 đất do bà H đang sử dụng trong đó 300m^2 đất ở nông thôn, 25.810m^2 đất nông nghiệp.

Căn cứ các quy định của pháp luật, UBND huyện Cẩm Mỹ lập tờ trình và việc UBND tỉnh Đồng Nai ban hành các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất số 4607/QĐ-UBND ngày 25/2/2007 và số 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008; UBND huyện Cẩm Mỹ ban hành Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 phê duyệt kinh phí hỗ trợ bổ sung là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, Điều 18 Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 10/1/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Do có khiếu nại của bà H đối với mức bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất và đã tiến hành việc xác minh khiếu nại, tiến hành đối thoại nên việc Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 375/QĐ-UBND ngày 13/4/2009, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2403/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Luật khiếu nại tố cáo năm 1998 sửa đổi

bổ sung năm 2004, 2005; Điều 63 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

[2.2] Về nội dung của Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 25/02/2007, Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà H.

Tại Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 25/02/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất đối với hộ bà H với tổng số tiền 865.057.000đ trong đó: + Bồi thường hỗ trợ về đất 442.005.000đ; + Tài sản trên đất: nhà ở, vật kiến trúc: 221.385.570đ; + Cây trồng 86.066.500đ; + Trợ cấp các loại: trợ cấp di chuyển ngoài tỉnh, hỗ trợ tiền thuê nhà, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, hỗ trợ hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi trên 30% đất nông nghiệp phải di chuyển chổ ở , hỗ trợ tái định cư phân tán hộ chính, hỗ trợ tái định cư hộ phụ: 109.600.000đ; + Thưởng di dời: 6.000.000đ.

Tại Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt phương án hỗ trợ giá đất bổ sung cho hộ bà H, theo đó xác định toàn bộ đất trồng cây lâu năm vị trí 3, bổ sung số tiền là 120.470.000đ.

- Xét yêu cầu của bà H cho rằng đất nông nghiệp của bà phải được bồi thường, hỗ trợ theo vị trí 1:

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Bảng quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2008 được ban hành kèm theo Quyết định số 69/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và theo Biên bản làm việc ngày 03/8/2009 giữa Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cẩm Mỹ với Thanh tra huyện Cẩm Mỹ xác định toàn bộ khu vực đất bị thu hồi giải tỏa (trong đó có hộ bà Nguyễn Thị Lan H) cách mốc lộ giới đường quốc lộ, tỉnh lộ là 312m, khu vực này không đường liên huyện nên Hội đồng bồi thường áp giá bồi thường đất nông nghiệp ở vị trí 3 cho bà Nguyễn Thị Lan H là đúng quy định.

- Về yêu cầu xác định lại vị trí đất ở:

Căn cứ điểm 2.4, khoản 2, Điều 5 Bảng quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2008 được ban hành kèm theo Quyết định số 69/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thì khu đất của bà H không đủ điều kiện xếp vào các vị trí 1, 2, 3, 4. Hội đồng bồi thường áp giá bồi thường đất ở nông thôn vị trí 5 cho bà H là đúng quy định.

- Về yêu cầu đề nghị áp dụng hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư:

Tại điểm 4 phần II Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004 của Chính phủ quy định: *"Đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư phải là thửa đất trong khu dân cư"*.

Tại điểm 1, mục VII Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT-BTC-BTNMT ngày 31/1/2008 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định: *"Diện tích được hỗ trợ theo quy định là toàn bộ diện tích đất nông nghiệp; đất vườn ao* ***trong cùng thửa đất có nhà ở*** *nhưng không được công nhận là đất ở thuộc khu vực sau: trong phạm vi khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn* ***mà ranh giới khu dân cư đã được thể hiện trên bản đồ quy hoạch khu dân cư nông thôn hoặc đã được thể hiện trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất chi tiết*** *của xã, thị trấn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt..."*

Tại Quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất số 1428/QĐ-UBH ngày 21/12/2001 của UBND huyện Xuân Lộc (cũ) và Quyết định điều chỉnh quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng chi tiết số 02/QĐ-UBND ngày 27/4/2007 của UBND huyện Cẩm Mỹ và Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 của xã Lâm San thì thì toàn bộ các thửa đất số 429, 430, 431, 432 tờ bản đồ 04 xã Lâm San của bà H là đất nông nghiệp.

Từ những căn cứ trên thì đất của bà H không đủ điều kiện để được xác định là đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư.

Do đó, tại Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 25/02/2007 và Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai đã căn cứ Quyết định số 95/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006, Quyết định 69/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2007, 2008 áp mức giá bồi thường đất ở nông thôn vị trí 5 là 80.000đ/m^2, đất trồng cây lâu năm vị trí 3 là 25.000đ/m^2, đất trồng cây hàng năm vị trí 3 là 20.000đ/m^2 đối với trường hợp hộ bà H là đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Về nội dung của Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của UBND huyện Cẩm Mỹ.

Do vị trí thửa đất bị thu hồi của bà H thuộc quy hoạch đất nông nghiệp, không phải khu dân cư. Tuy nhiên để đảm bảo cuộc sống cho những hộ dân có đất bị thu hồi, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư cho người dân có đất bị thu hồi tương tự như tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Văn bản số 8235/VPCP-KNTN ngày 22/11/2011.

Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ ban hành Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 về việc phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã tiến hành hỗ trợ bổ sung theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 cho bà H số tiền 45.000.000đ (tương đương 05 lần hạn mức đất ở). Nhưng bà H yêu cầu được hỗ trợ bổ sung 30% giá đất ở cho

đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp vì hiện chỉ được nhận hỗ trợ đối với 1.500m^2. Xét yêu cầu này thấy:

Tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *"2. Đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư, đất vườn ao liền kề với đất ở trong khu dân cư, ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp cùng mục đích sử dụng còn được hỗ trợ bằng tiền; giá tính hỗ trợ từ 20% đến 50% giá đất ở liền kề; mức hỗ trợ cụ thể do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với thực tế tại địa phương".*

Như đã phân tích ở trên, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi của bà H không phải là đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư nên không được áp dụng khoản 2 Điều 10 Nghị định 197/2004/NĐ-CP để tính mức hỗ trợ bằng 30% giá đất ở liền kề.

Tại Điều 32 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP quy định: *"Ngoài việc hỗ trợ quy định tại Điều 27, 28, 29, 30 và Điều 31 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm ổn định đời sống và sản xuất cho người bị thu hồi đất; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.*"

Việc bà H nhận được hỗ trợ số tiền 45.000.000đ tại Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 là **khoản hỗ trợ khác** mà Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đề nghị và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP nêu trên. Cũng cần phải khẳng định rằng bản chất của việc hỗ trợ khác bồi thường, việc hỗ trợ như thế nào, mức hỗ trợ là bao nhiêu là tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của từng tỉnh, từng dự án mà Chủ tịch UBND tỉnh đó quyết định cho phù hợp, chứ luật không quy định bắt buộc và mức cụ thể chỉ nhằm mục đích giúp người bị thu hồi đất ổn định cuộc sống và sản xuất.

Do đó, việc bà H yêu cầu được hỗ trợ bổ sung 30% giá đất ở cho đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp vì hiện chỉ được nhận hỗ trợ đối với 1.500m^2 là không có cơ sở để chấp nhận.

Vì vậy, Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai hỗ trợ bổ sung cho hộ bà H với số tiền 45.000.000đ là đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 375/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ, Quyết định giải quyết khiếu nại số 2403/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Do Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 25/2/2007, Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 555/QĐ-UBND của UBND huyện Cẩm Mỹ được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, có nội dung phù hợp các quy định của pháp luật nên việc Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số

375/QĐ-UBND ngày 13/4/2009, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2403/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 đều có nội dung bác khiếu nại của bà H về mức đền bù, hỗ trợ do thu hồi đất là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Lan H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện, bà Nguyễn Thị Lan H phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận. Tuy nhiên, đến nay bà H đã 61 tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lan H; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan H về việc yêu cầu hủy các Quyết định hành chính gồm: 01 phần Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 25/2/2007, 01 phần Quyết định số 3484/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt phương án đền bù, hỗ trợ do thu hồi đất liên quan đến hộ bà Nguyễn Thị Lan H; Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của UBND huyện cẩm Mỹ về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ; Quyết định giải quyết khiếu nại số 375/QĐ-UBND ngày 13/4/2009 Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ, Quyết định giải quyết khiếu nại số 2403/QĐ-UBND ngày 20/8/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Lan H không phải chịu. Hoàn lại cho bà H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 001367 ngày 03/5/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Bình **Phan Nhựt Bình** **Nguyễn Văn Minh**